

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ NAM ĐỊNH**

Số: 1991 /CT-TTHT

V/v phối hợp tuyên truyền Nghị quyết số 94/2019/QH14 về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với NNT không còn khả năng nộp NSNN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 07 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định;
- Báo Nam Định;
- Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Nam Định;
- Công ty cổ phần VTV cab Nam Định;
- Chi cục Thuế các huyện, khu vực.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khoá XIV, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 94/2019/QH14 về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước. Nhằm phổ biến, tuyên truyền chính sách của Nhà nước đến người nộp thuế biết và thực hiện, Cục Thuế Nam Định trân trọng đề nghị các quý cơ quan:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định đăng tải nội dung Thông báo (kèm theo Công văn này) trên Cổng Thông tin Điện tử tỉnh Nam Định.

- Báo Nam Định đăng tải nội dung Thông báo (kèm theo Công văn này) trên báo Nam Định.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Nam Định, Công ty cổ phần VTV cab Nam Định truyền tải nội dung Thông báo (kèm theo Công văn này) trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh.

- Yêu cầu Chi cục Thuế các huyện, khu vực phối hợp với cơ quan, ban ngành của địa phương; Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và hệ thống phát thanh các xã, phường, thị trấn để tuyên truyền nội dung Thông báo (kèm theo Công văn này).

Cục Thuế Nam Định trân trọng đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định, Báo Nam Định, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Nam Định, Công ty cổ phần VTV cab Nam Định quan tâm phối hợp tuyên truyền. /.

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng QLN&CCNT;
- Lưu VT, TTHT. (04b)



THÔNG BÁO

**Một số nội dung cơ bản của Nghị quyết số 94/2019/QH14
về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách Nhà nước**

Nghị quyết số 94/2019/QH14 về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là Nghị quyết xử lý nợ) đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2020 và được tổ chức thực hiện trong thời hạn 03 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành. Cục Thuế Nam Định thông báo một số nội dung cơ bản của Nghị quyết số 94/2019/QH14 như sau:

1. Đối tượng được xử lý nợ (tại Điều 4 của Nghị quyết):

Đối tượng được xử lý nợ là người nộp thuế nợ tiền thuế, nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 mà không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước, bao gồm 7 nhóm đối tượng:

(1) Người nộp thuế là người đã chết, người bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

(2) Người nộp thuế có quyết định giải thể gửi cơ quan quản lý thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh để làm thủ tục giải thể, cơ quan đăng ký kinh doanh đã thông báo người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nhưng người nộp thuế chưa hoàn thành thủ tục giải thể;

(3) Người nộp thuế đã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc đã bị người có quyền, nghĩa vụ liên quan nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

(4) Người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc để kiểm tra, xác minh thông tin người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế;

(5) Người nộp thuế đã bị cơ quan quản lý thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi hoặc đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hành nghề theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế;

(6) Người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;

(7) Người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm cả nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng ký với chủ đầu tư và được chủ đầu tư trực tiếp thanh toán nhưng chưa được thanh toán.

2. Các biện pháp xử lý nợ (tại Điều 5 của Nghị quyết):

(1) Khoanh nợ tiền thuế kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 3 Điều 4 của Nghị quyết.

(2) Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp còn nợ trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 4 của Nghị quyết:

- Điều kiện xóa nợ theo từng đối tượng như sau:

a) Người nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết có giấy chứng tử hoặc giấy báo tử hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc các giấy tờ thay cho giấy báo tử theo quy định của pháp luật;

b) Người nộp thuế quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết có quyết định giải thể hoặc thông báo của cơ quan đăng ký kinh doanh về việc người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

c) Người nộp thuế quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết đã có đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc Tòa án có thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

d) Người nộp thuế quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 4 của Nghị quyết không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh và có biên bản xác nhận giữa cơ quan quản lý thuế với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc hoặc cơ quan quản lý thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế.

(3) Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp còn nợ trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 4 của Nghị quyết, bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp thuế bị thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ và thời gian, địa điểm xảy ra;

- Chưa được xử lý miễn tiền chậm nộp từ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 có hiệu lực thi hành;

- Có văn bản đánh giá giá trị thiệt hại vật chất do người nộp thuế lập và có xác nhận về giá trị thiệt hại của tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan thẩm định giá hoặc cơ quan bảo hiểm;

- Số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa tính trên số nợ tiền thuế phát sinh không có khả năng thu do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ gây ra và không vượt quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại sau khi trừ các khoản được bồi thường, bảo hiểm (nếu có).

(4) Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp còn nợ trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị quyết, bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Có văn bản xác nhận của đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước về việc người nộp thuế chưa được thanh toán, số tiền chưa thanh toán và thời gian chậm thanh toán cho người nộp thuế;

- Có hợp đồng kinh tế ký với đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đối với nhà thầu phụ phải được quy định cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng và được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước trực tiếp thanh toán nhưng chưa được thanh toán và biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc hóa đơn cung ứng hàng hóa dịch vụ;

- Số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa được tính trên số nợ tiền thuế nhưng số nợ tiền thuế không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chậm thanh toán cho người nộp thuế và số tiền được xóa phát sinh trong khoảng thời gian ngân sách nhà nước chậm thanh toán.

3. Thẩm quyền và hồ sơ, trình tự thủ tục xử lý nợ (tại Điều 6 Nghị quyết):

(1) Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế quyết định việc khoan nợ tiền thuế.

(2) Thẩm quyền xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với doanh nghiệp và tổ chức được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 15 tỷ đồng trở lên;

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng;

c) Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp dưới 05 tỷ đồng.

(3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh.

(4). Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ.

Cục Thuế Nam Định trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: *h*

- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng: QLNT&CCNT, QLHKD cá nhân và thu khác, TTKT1,2,3 (để phối hợp);
- Các phòng: KK&KTT, NVDTPC, KTNB, CNTT ;
- Văn phòng;
- CCT các huyện, khu vực (để triển khai tới NNT);
- Các tổ chức, DN do Cục Thuế trực tiếp quản lý (qua email);
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TT-HT. (08b)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Đức Thuận